

Số: 23/2025/QĐST- DS Bắc Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Mạnh Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Biên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 513, Điều 519 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2025/TLST-DS ngày 12/03/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (do Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng và thụ lý số 179/2025/TLST-DS ngày 01/7/2025).

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: thôn V, xã Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố V, phường T, tỉnh Bắc Ninh)

+ **Bị đơn:** 1. Anh Khổng Đức N, sinh năm 1986

2. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: tổ dân phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và tiền lãi là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

2.2. Phương thức và thời hạn thanh toán:

Anh Không Đức N và chị Bùi Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T theo thời gian và phương thức như sau:

Lần 1: Thanh toán 100.000.000 đồng tiền nợ gốc vào ngày 05/9/2025

Lần 2: Thanh toán 100.000.000 đồng tiền nợ gốc vào ngày 15/11/2025

Lần 3: Thanh toán 100.000.000 đồng tiền nợ gốc và 16.000.000 đồng tiền nợ lãi vào ngày 05/3/2026

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Anh Không Đức N và chị Bùi Thị L phải chịu 15.800.000 đồng (*Mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1- Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hà